

Số: 225/KH-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC, XÂM HẠI TRẺ EM GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Thực hiện Quyết định số **1472/QĐ-TTg** ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 09/6/2020 của Quốc hội về tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em; Quyết định số **1863/QĐ-TTg** ngày 23/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025; theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản số 4521/LĐTBXH-BVCSTE ngày 16/12/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025 và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Triển khai kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả các chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; tạo sự đồng thuận cao, sự vào cuộc của các cấp, ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.2. Nâng cao nhận thức, năng lực phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bảo vệ trẻ em và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em; tăng cường phối hợp liên ngành, thực hiện có hiệu quả các giải pháp, trong việc cung cấp dịch vụ, điều tra, xử lý kết hợp hỗ trợ nạn nhân trẻ em và đấu tranh phòng, chống tội phạm bạo lực, xâm hại trẻ em.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Phấn đấu 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

2.2. Phấn đấu 100% cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, cộng tác viên, tình nguyện viên được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong các trường hợp khẩn cấp tại các địa bàn có nguy cơ cao xảy ra xâm hại trẻ em.

2.3. Phấn đấu 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm về phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục và người học; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi phát hiện người học bị bạo lực học đường, bị xâm hại tình dục; phấn đấu 100% các cấp quản lý giáo dục ban hành các văn bản chỉ đạo theo phân cấp về công tác phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

2.4. 100% cơ sở y tế cấp xã, cấp huyện được tăng cường năng lực y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

2.5. 100% điều tra viên, cán bộ điều tra làm công tác điều tra các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được nâng cao năng lực thực hiện hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em. Công an tỉnh thành lập Phòng/tổ điều tra thân thiện với trẻ em; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về xâm hại trẻ em đạt trên 95%; 100% các vụ có dấu hiệu tội phạm phải được khởi tố để điều tra theo quy định của pháp luật; điều tra khám phá tội phạm xâm hại trẻ em đạt 100%.

2.6. 100% số vụ án xâm hại trẻ em được xử lý đúng người, đúng tội, đúng thời hạn; đảm bảo tính nghiêm minh và có tính chất phòng ngừa, giáo dục cao.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách và chương trình, đề án của tỉnh về phòng, chống xâm hại trẻ em

1.1. Rà soát các nghị quyết, chính sách hiện hành của tỉnh; nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách, cơ chế đặc thù của tỉnh nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với khả năng cân đối của tỉnh; bảo đảm trẻ em có nguy cơ xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ để phòng ngừa việc xảy ra hành vi xâm hại, trẻ em bị xâm hại được áp dụng biện pháp can thiệp kịp thời.

1.2. Hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh: việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của tỉnh, trong đó có nội dung thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em; bố trí kinh phí phù hợp cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

1.3. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2021-2025, Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

2. Truyền thông, nâng cao năng lực giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng về bảo vệ trẻ em

2.1. Nâng cao nhận thức và vận động xã hội về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tạo môi trường sống an toàn cho trẻ em

- Hằng năm, tổ chức các chiến dịch truyền thông sâu, rộng với nội dung đổi mới, thiết thực, hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong Tháng hành động vì trẻ em.
- Tăng cường đối thoại về xâm hại, bạo lực đối với trẻ em thông qua các hội nghị, hội thảo, thảo luận và diễn đàn trẻ em.
- Thường xuyên cung cấp thông tin, địa chỉ các cơ sở trợ giúp, các đường dây nóng tiếp nhận thông tin và hỗ trợ trẻ em (như Trung tâm công tác xã hội, Cơ sở Bảo trợ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), tổng đài tư vấn miễn phí của tỉnh (18001769)...) đến tất cả người dân trên địa bàn tỉnh; khuyến khích cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân kết nối và cung cấp thông tin trong các trường hợp cần thiết.
- Nghiên cứu biên soạn, triển khai bộ tài liệu mẫu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em nói chung, phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng; xây dựng, biên tập, phát hành các sản phẩm về phòng chống xâm hại trẻ em.
- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trong đó có phòng, chống xâm hại trẻ em với thời lượng, khung giờ phù hợp với trẻ em trên hệ thống phát thanh, truyền hình, báo Quảng Ninh.
- Tập trung tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức người dân, đặc biệt người dân tộc thiểu số, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn nhằm giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tập huấn, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em

- Tổ chức các lớp tập huấn trang bị cho cha mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng, người giám hộ trẻ em kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.
- Xây dựng tài liệu hướng dẫn về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em; phát hành, cấp phát, phổ biến miễn phí cho gia đình có trẻ em, các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Duy trì hoạt động tư vấn, giáo dục làm cha mẹ về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời theo Kế hoạch số [68/KH-UBND](#) ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025.

2.3. Giáo dục trẻ em kiến thức, kỹ năng sống, kỹ năng bảo vệ

- Thí điểm và phát triển các chương trình kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em trong và ngoài trường học, trong đó chú trọng giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi.

- Tập huấn cho trẻ em về kiến thức pháp luật, quyền và bổn phận trẻ em, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ; hướng dẫn trẻ em nhận biết các nguy cơ bị xâm hại, kỹ năng phòng, tránh, bảo vệ bản thân.

2.4. Tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp theo quy định, các hoạt động thúc đẩy sự tham gia của trẻ về chủ đề bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

3. Phòng ngừa bạo lực học đường; hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại trong các cơ sở giáo dục

3.1. Phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục

- Tuyên truyền các gương điển hình trong công tác phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em trên các trang mạng (website), công thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học và cộng đồng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật của người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa hành vi bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với mỗi cấp học, lứa tuổi học sinh; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với học sinh; tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

- Tập huấn nâng cao năng lực phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em cho người học và đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên trong các cơ sở giáo dục.

3.2. Hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại trong các cơ sở giáo dục.

- Thiết lập và vận hành hiệu quả các kênh thông tin về bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em của cơ sở giáo dục: hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát và các hình thức khác. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa cơ sở giáo dục và gia đình người học để tăng cường phối hợp quản lý, xử lý các tình huống liên quan tới bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, thu nhận, thống kê và phân tích các nhóm đối tượng có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường, xâm hại tình dục trong cơ sở giáo dục.

- Tổ chức triển khai hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao năng lực của cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em

4.1. Đầu tư, phát triển hệ thống bảo vệ Trẻ em; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đảm bảo trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại được hỗ trợ kịp thời, liên tục, đáp ứng nhu cầu của trẻ. Tổ

chức các hoạt động chia sẻ và học tập kinh nghiệm về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tại các địa phương, các tỉnh.

4.2. Tổng kết đánh giá kết quả triển khai Đề án phát triển công tác xã hội giai đoạn 2010-2020; củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ và nhân viên công tác xã hội.

4.3. Bố trí cán bộ công chức hoặc người hoạt động không chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã đảm bảo thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật trẻ em.

5. Tiếp nhận khám, chữa bệnh, phòng ngừa và hỗ trợ, can thiệp của ngành y tế đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục

5.1. Lòng ghép hoạt động phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em vào hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em; tư vấn, cung cấp kiến thức về giới tính cho trẻ em khi thăm khám tại cơ sở y tế. Nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ tư vấn, hỗ trợ tâm lý hoặc phòng, tổ công tác xã hội trong bệnh viện, Trung tâm y tế có giường bệnh.

5.2. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ y tế về "Hướng dẫn chăm sóc y tế cho người bị xâm hại tình dục", "Quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế, thống kê báo cáo đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, trong đó có trẻ em tại cơ sở khám chữa bệnh".

5.3. Xây dựng quy trình tiếp nhận khám, chữa bệnh cho trẻ em là nạn nhân bị bạo lực, xâm hại tình dục. Thực hiện thiết lập gói dịch vụ y tế thiết yếu cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

5.4. Nâng cao năng lực của các cơ sở y tế, nhân viên y tế để phát hiện, báo cáo kịp thời trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

5.5. Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế và giám định pháp lý kịp thời, chất lượng đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

5.7. Triển khai gói dịch vụ y tế thiết yếu cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục bao gồm đánh giá và kiểm tra y tế, sàng lọc, chăm sóc điều trị, phục hồi chức năng (*nếu cần thiết*).

6. Tăng cường hệ thống điều tra thân thiện đối với trẻ em là nạn nhân của bạo lực, xâm hại

6.1. Thực hiện quy định, tiêu chuẩn về hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em.

6.2. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành trong điều tra thân thiện. Thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong quá trình tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm, xác minh ban đầu, điều tra và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Thí điểm thành lập nhóm điều tra thân thiện liên ngành xuống hiện trường khi nhận được thông tin, thông báo, tố cáo vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

6.3. Nâng cao năng lực cho cán bộ điều tra thân thiện với trẻ em: tập huấn về công tác điều tra thân thiện với trẻ em; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em cho Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán.

6.4. Xây dựng và nhân rộng mô hình điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên; Tòa Gia đình và người chưa thành niên theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

6.5. Xây dựng các biểu mẫu thống kê, báo cáo về kết quả điều tra và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại đối với trẻ em; báo cáo kết quả hoạt động điều tra, xử lý các vụ, việc bạo lực, xâm hại đối với trẻ em định kỳ sáu tháng, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu.

7. Đầu tư các thiết chế văn hóa, triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ.

7.1. Rà soát lại toàn bộ hệ thống các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh; Bố trí quỹ đất, huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư các điểm vui chơi cho trẻ em vùng cao, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

7.2. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ nơi cộng đồng, đặc biệt trang bị hệ thống kỹ thuật giám sát an ninh cơ sở trường học, cơ sở trợ giúp xã hội, chung cư, nơi vui chơi giải trí của trẻ em.

7.3. Tổng kết, đánh giá thí điểm các mô hình phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; nhân rộng mô hình phát huy hiệu quả, huy động sức mạnh cộng đồng trong thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Sớm đưa vào thí điểm mô hình thành phố, làng quê an toàn, thân thiện cho phụ nữ, trẻ em.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em

8.1. Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong thực hiện bảo vệ trẻ em, phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh, đặc biệt phối hợp trong cung cấp thông tin, báo cáo và thực hiện hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, điều tra, xử lý đối tượng xâm hại, liên quan đến xâm hại trẻ em.

8.2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em; nêu cao trách nhiệm và xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân kể cả cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em khi có hành vi xâm hại trẻ em, bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài các vụ việc xâm hại trẻ em.

8.3. Điều tra, khảo sát, củng cố hệ thống cơ sở dữ liệu về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tình trạng tảo hôn trên địa bàn tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; chủ động phối hợp giữa các cấp, ngành, đơn vị địa phương trong thực hiện bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

2. Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chiến lược, chương trình, đề án và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung, công tác phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng.
3. Phát triển dịch vụ trẻ em trên các lĩnh vực phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục và tư pháp; chú trọng cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại gia đình, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế. Bảo đảm điều kiện để tổ chức đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao.
4. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối với Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Tổng đài tư vấn miễn phí của tỉnh (18001769); duy trì việc thực hiện hiệu quả cơ chế thông tin, báo cáo ở tất cả các cấp về công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em.
5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em.
6. Bố trí đủ nguồn lực thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò của Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Quảng Ninh; vận động nguồn lực xã hội cùng tham gia công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình: Ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân và nguồn thu hợp pháp khác.
2. Hằng năm (tháng 7) các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu trong Kế hoạch này lập dự toán kinh phí gửi Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tổng hợp chung. Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.
3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định; tham mưu cho tỉnh thực hiện đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh.
- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm 1, 2, 4, 8 Mục II và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ tại cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở; tổng kết, đánh giá thí điểm các mô hình phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, nhân rộng mô hình phát huy hiệu quả, huy động sức mạnh cộng đồng trong thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; thí

điểm mô hình thành phố, làng quê an toàn, thân thiện cho phụ nữ, trẻ em quy định tại điểm 7 Mục II Kế hoạch này.

- Tổng hợp dự toán, kế hoạch ngân sách tỉnh thực hiện các nhiệm vụ hoạt động của các Sở, ngành gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền giao dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm 3 và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ trong trường học quy định tại điểm 7 Mục II Kế hoạch này. Thanh tra, kiểm tra chuyên đề việc thực hiện trách nhiệm bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục. Hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về cơ quan đầu mối theo quy định, yêu cầu.

3. Sở Y tế: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm 5 Mục II Kế hoạch này. Hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về cơ quan đầu mối theo quy định, yêu cầu.

4. Công an tỉnh: Chủ trì hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung tại điểm 6 Mục II Kế hoạch này.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; kịp thời đưa nạn nhân đi giám định hoặc phối hợp với cơ sở dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiến hành các biện pháp thu thập kịp thời chứng cứ, dấu vết phục vụ việc giám định, bao gồm cả giám định mức độ tổn hại về sức khỏe tâm thần của trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tăng cường công tác quản lý đối với người nước ngoài đến du lịch, học tập, sinh sống và làm việc tại Quảng Ninh, nhất là tăng cường quản lý đối với người nước ngoài đang làm việc tại các cơ sở giáo dục, văn hóa, thể thao có liên quan đến trẻ em.

- Chỉ đạo Cơ quan điều tra bảo đảm tỷ lệ thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đối với các vụ xâm hại trẻ em; các vụ có dấu hiệu tội phạm phải được khởi tố để điều tra theo quy định của pháp luật; giải quyết nhanh chóng và kịp thời các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về xâm hại trẻ em.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện: rà soát lại toàn bộ hệ thống các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh; huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư các điểm vui chơi cho trẻ em vùng cao, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho trẻ nơi cộng đồng, nơi vui chơi giải trí của trẻ em.

- Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, xây dựng kỹ năng ứng xử giữa các thành viên trong gia đình. Từng bước xóa bỏ tình trạng bạo lực gia đình nhất là đối với trẻ em. Trang bị cho gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên đề và chỉ đạo, xử lý nghiêm cá nhân hoặc tổ chức có hành vi bạo lực đối với trẻ em trong gia đình.

- Hằng năm, lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch và định kỳ, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về cơ quan đầu mối theo quy định, yêu cầu.

6. Sở Tài chính: Thẩm định dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí đủ nguồn lực thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định; hướng dẫn các địa phương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tại cấp huyện, xã.

7. Sở Tư pháp: Hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý trong quá trình giải quyết các vụ việc xâm hại trẻ em; nâng cao năng lực cho cán bộ thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho trẻ em bị xâm hại. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về công tác nuôi con nuôi và có biện pháp chấm dứt tình trạng con nuôi trái pháp luật.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan truyền thông, báo chí dành các chuyên trang, chuyên mục với thời lượng và khung giờ phù hợp với trẻ em; dành thời lượng phù hợp để thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thanh tra, kiểm tra chuyên đề và chỉ đạo, xử lý nghiêm cơ quan báo chí xuất bản, tổ chức, cá nhân hoạt động trên môi trường mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo mật thông tin của trẻ.

9. Ban Dân tộc tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biển đảo nhằm giảm thiểu và từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

11. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh: Thực hiện và chỉ đạo các Viện kiểm sát cấp huyện áp dụng đồng bộ các giải pháp để thực hiện tốt công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án, vụ việc xâm hại trẻ em; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra ngay từ khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố vụ việc xâm hại trẻ em để kịp thời thu thập chứng cứ, bảo vệ, hỗ trợ trẻ em là nạn nhân, đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án và chống bỏ lọt tội phạm; tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em cho Kiểm sát viên. Thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về các tội phạm mà trẻ em là đối tượng bị xâm hại.

12. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh: Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em cho Thẩm phán; Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Tòa Gia đình và người chưa thành niên; bảo đảm xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội, áp dụng hình phạt nghiêm minh với người phạm tội xâm hại trẻ em.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh: Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các đoàn viên, hội viên, Nhân dân về phong trào “Toàn dân tham gia chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em”, vận động Nhân dân giám sát và tích cực tố giác các hành vi vi phạm quyền trẻ em với cơ quan chức năng, phản ánh các vấn đề mất an toàn, gây tổn hại cho

trẻ em với chính quyền địa phương. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức lấy ý kiến, kiến nghị của trẻ em bảo đảm thực chất; tăng cường trách nhiệm theo dõi việc giải quyết của các cơ quan và phản hồi cho trẻ em kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình của địa phương, bảo đảm các trẻ em có nguy cơ xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ, các trẻ em bị xâm hại, bạo lực được áp dụng biện pháp can thiệp; bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã để bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của Luật Trẻ em.
- Ưu tiên bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em.
- Chỉ đạo các cơ quan, chức năng trong phạm vi, quyền hạn hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.
- Bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021-2025; tiếp tục huy động nguồn lực từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho công tác trẻ em.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các hoạt động của đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch lồng ghép cùng báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định./.

<i>Nơi</i>	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
	nhận:KT. CHỦ TỊCH
- Văn phòng Chính phủ; (báo cáo)	PHÓ CHỦ TỊCH
- Bộ Lao động TB&XH; (báo cáo)	
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; (báo cáo)	
- CT, các PCT UBND tỉnh; (báo cáo)	
- Tòa án nhân dân tỉnh;	
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;	Nguyễn Thị Hạnh
- UB MTTQ và các Tổ chức chính trị xã hội tỉnh;	
- Các sở, ngành: Lao động TBXH, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công an, Văn hóa và Thể thao, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc	
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;	
- V0,2,3,4,5; các Chuyên viên NCTH;	
- Lưu: VT, VX2.	

03bản-KH18